

*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2010*

V/v: đơn đốc tổng hợp, báo cáo  
kết quả kê khai tài sản, thu nhập  
năm 2009.

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ  
- Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường  
đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 3/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh -mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 11 Điều 6 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/ NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Quá trình thực hiện lưu ý một số nội dung sau:

### **I. Kê khai lần đầu và kê khai bổ sung năm 2009**

1) Căn cứ quy định về đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9/3/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 3/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung vào danh sách (*hoặc lập danh sách nếu chưa lập*) những cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập để quản lý, theo dõi.

2) Căn cứ các quy định về kê khai, xác minh tài sản, thu nhập các đơn vị tổ chức thực hiện việc kê khai, xác minh tài sản năm 2009, cụ thể:

- Đối với những người đến năm 2009 mới bắt đầu thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9/3/2007 của Chính phủ và quy định tại Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 3/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ thì năm 2009 chỉ kê khai tài sản thu nhập lần đầu.

- Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu mà năm 2009 vẫn thuộc diện phải kê khai thì kê khai bổ sung theo quy định.

## II. Tổng hợp kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2009

Các đơn vị tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2009 (kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009) và gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) bằng văn bản và thư điện tử email: [ltphong@moet.edu.vn](mailto:ltphong@moet.edu.vn) trước ngày 15/3/2010 (theo mẫu gửi kèm).

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện và nộp báo cáo đúng thời gian quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ)*

**ÁP DỤNG CHO KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU**

**1. Người kê khai tài sản, thu nhập:**

- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

**2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:**

- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

**3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập:**

**3.1. Con thứ nhất:**

- Họ và tên:.....
- Tuổi:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

**3.2. Con thứ hai:**

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
<b>I</b>	<b>Tài sản, thu nhập của bản thân (bao gồm tài sản riêng, thu nhập của bản thân và tài sản, thu nhập chung với vợ/chồng)</b>			
1	Nhà, công trình xây dựng khác	<p>1.1. Nhà/công trình xây dựng thứ nhất :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ:</li> <li>- Diện tích đất, diện tích đất xây dựng, diện tích sử dụng:</li> <li>- Số tầng (tầng):</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng:</li> </ul> <p>+ Số:</p> <p>+ Cơ quan cấp:</p> <p>+ Ngày cấp:</p> <p><i>(Nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu thì bỏ trống phần này và ghi rõ bên dưới là chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu.</i></p> <p><i>Nếu Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác thì vẫn điền đầy đủ thông tin vào phần này, ghi rõ là <b>Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác</b> và bổ sung các thông tin về người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Họ và tên:</b></li> <li>+ <b>CMND:</b> số, nơi cấp, ngày cấp.</li> <li>+ <b>Hộ khẩu thường trú:</b> )</li> </ul> <p>1.2. Nhà/công trình xây dựng thứ 2:</p> <p>.....</p>		



		<p>3.2. Bất động sản</p> <p>3.2.1. Bất động sản thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước có bất động sản:</li> <li>- Loại bất động sản:</li> <li>- Hình thức chuyển quyền sở hữu (<i>mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho...</i>):</li> <li>- Thời điểm nhận quyền sở hữu:</li> <li>- Giá trị bất động tài sản tại thời điểm nhận quyền sở hữu (<i>nếu là bất động sản có được thông qua hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính</i>):</li> </ul> <p>3.2.2. Bất động sản 2</p> <p>....</p>		
4	Tài khoản ở nước ngoài	<p>4.1. Tài khoản thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng mở tài khoản:</li> <li>- Số tài khoản:</li> <li>- Số dư tài khoản vào thời điểm kê khai:</li> </ul> <p>4.2. Tài khoản thứ 2:</p> <p>....</p>		
5	Thu nhập từ mức thu nhập chịu thuế trở lên	Tổng thu nhập trong kỳ kê khai tài sản ( <i>nếu từ mức chịu thuế thu nhập cá nhân trở lên</i> ):		
6	Mô tô, ô tô, tàu, thuyền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	<p>6.1. Mô tô (<i>nếu tổng giá trị số mô tô từ 50 triệu đồng trở lên</i>):</p> <p>6.1.1. Mô tô thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chung loại, nhãn hiệu:</li> <li>- Biển số đăng ký:</li> <li>- Người đứng tên đăng ký (<i>trong trường hợp người đứng tên khác với người kê khai tài sản</i>):</li> <li>+ Họ và tên:</li> <li>+ CMND: số, nơi cấp, ngày cấp.</li> </ul>		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hộ khẩu thường trú:</li> <li>- Cơ quan cấp đăng ký:</li> <li>- Ngày cấp đăng ký:</li> <li>- Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho):</li> <li>- Thời điểm nhận quyền sở hữu:</li> <li>- Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản <i>(nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính)</i>:</li> <li>- Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai:</li> </ul> <p>6.1.2. Mô tô thứ 2:</p> <p>6.2. Ô tô <i>(nếu tổng giá trị số ô tô từ 50 triệu đồng trở lên)</i> <i>(Nội dung kê khai như mô tô).</i></p> <p>6.3. Tàu, thuyền <i>(nếu tổng giá trị số tàu, thuyền từ 50 triệu đồng trở lên)</i> <i>(Nội dung kê khai như mô tô).</i></p>		
7	<p>Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên <i>(tổng giá trị của kim khí quý và đá quý từ 50 triệu đồng trở lên)</i>.</p>	<p>7.1. Kim khí quý</p> <p>7.1.1. Loại kim khí quý thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chung loại:</li> <li>- Khối lượng, số lượng, chất lượng:</li> <li>- Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho):</li> <li>- Thời điểm nhận quyền sở hữu:</li> <li>- Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản <i>(nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính)</i>:</li> <li>- Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai:</li> </ul> <p>7.1.2. Loại kim khí quý thứ hai</p> <p>7.2. Đá quý: <i>(Nội dung kê khai như kim khí quý)</i></p>		

8	<p>Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p><i>(Tổng giá trị tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc và các công cụ chuyển nhượng khác từ 50 triệu đồng trở lên)</i></p>	<p>8.1. Tiền:</p> <p>8.1.1. Tiền mặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị:</li> </ul> <p>8.1.2. Tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tài khoản:</li> <li>- Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiền:</li> <li>- Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai:</li> </ul> <p>8.2. Sổ tiết kiệm:</p> <p>8.2.1. Sổ thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiết kiệm:</li> <li>- Giá trị tiền gửi :</li> <li>- Ngày gửi:</li> </ul> <p>8.2.2. Sổ thứ 2:</p> <p>8.3. Cổ phiếu, trái phiếu:</p> <p>8.3.1. Cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp phát hành:</li> <li>- Mệnh giá:</li> <li>- Số lượng:</li> <li>- Giá mua thực tế:</li> </ul> <p>8.3.2. Trái phiếu:</p> <p><i>(Nội dung kê khai như cổ phiếu)</i></p>		
9	<p>Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại tài sản:</li> <li>- Số lượng, khối lượng:</li> <li>- Giá trị:</li> </ul>		
<b>II</b>	<b>Tài sản, thu nhập riêng của vợ hoặc chồng</b>			
<b>III</b>	<b>Tài sản, thu nhập của con chưa thành niên</b>			





**Mẫu số 1** ban hành kèm theo Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ

**MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 2442 /2007/TT-TTCP ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ)*

**ÁP DỤNG CHO KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP TỪ LẦN THỨ HAI**

*(bao gồm tài sản của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên)*

- Họ và tên người kê khai tài sản, thu nhập: .....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

STT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	
1	Nhà, công trình xây dựng	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		+ Loại nhà + Diện tích:      m <sup>2</sup> + Địa chỉ: + Có giấy chứng nhận quyền sở hữu không: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Từ nhà thứ 2 trở đi thì cũng kê khai như nhà thứ nhất.	
2	Quyền sử dụng đất	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		+ Loại đất: + Diện tích:      m <sup>2</sup> + Địa chỉ: + Có giấy chứng nhận quyền sử dụng không: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Từ thửa đất thứ 2 trở đi thì cũng kê khai như thửa đất thứ nhất.	
3	Tài sản ở nước ngoài	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		<b>3.1. Động sản</b> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> + Tên: + Số lượng: <b>3.2. Bất động sản:</b> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> + Tên: + Địa chỉ:	

4	Tài khoản nước ngoài	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		- Ngân hàng mở tài khoản: - Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai: - Số dư tài khoản tại thời điểm có giá trị cao nhất:	
5	Thu nhập	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		- Lương: /tháng - Thu nhập khác (nếu có)	
6	Mô tô, ô tô, tàu, thuyền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		- Chung loại, nhãn hiệu: - Số lượng:	
7	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		Tổng giá trị ước tính:	
8	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		8.1. Tiền mặt: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Số lượng:	
		8.2. Tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng (tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng ...); Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị:	
		8.3. Cổ phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Mệnh giá: Số lượng: Giá mua thực tế tại thời điểm mua:	
		8.4. Trái phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị	
9	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	Không có biến động phải kê khai	
		Có biến động phải kê khai	
		- Tên: - Số lượng:	

....., ngày..... tháng ... năm ....  
 Người kê khai tài sản, thu nhập  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



## ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

### Kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2009

(Kèm theo Công văn số 458 /BGDDĐT-TCCB ngày 28/ 01/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị

- Các văn bản đã ban hành để chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện;
- Việc tổ chức tập huấn (nếu có);
- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

2. Kết quả kê khai, xác minh về tài sản, thu nhập

STT	Nội dung	Số liệu	Ghi chú
1	Tổng số người phải kê khai lần đầu		
2	Tổng số người đã kê khai lần đầu		
3	Tổng số người phải kê khai bổ sung		
4	Tổng số người đã kê khai bổ sung		
5	Số người đã có kết luận xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập		
6	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực		
7	Số người đã bị xử lý kỷ luật về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực		

- Trường hợp phát hiện việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, đề nghị báo cáo chi tiết.

- Trường hợp đã xử lý do chậm kê khai, chậm tổ chức việc kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về kê khai tài sản, thu nhập mà không có lý do chính đáng, đề nghị báo cáo chi tiết.

3. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong việc kê khai, xác minh về tài sản, thu nhập - nguyên nhân

Đối với những trường hợp đơn vị chưa hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng tiến độ quy định cần phân tích rõ nguyên nhân, hướng xử lý.

4. Các kiến nghị, đề xuất./.